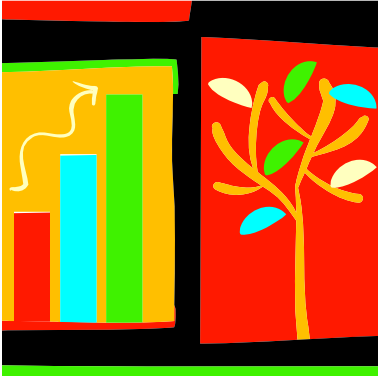


## Bài Haiku



*Hương thấp gọi ba lần không đáp lửa  
Hồn có nhà hay bát mộ đi xanh...*

Tướng quân Yoda là shogun lấy lòng một thời. Ông bỗng chán cảnh binh đao rửa tay gác kiếm, gửi lại quyền bính cho người em ruột, rút lui vào một tu viện chính ông cất công xây dựng ngay trong quần thể dinh cơ của mình. Cung viện không đồ sộ, tráng lệ như cung shogun nhưng cũng đường bệ, u hoặc, oai nghiêm không kém gì những tu viện lớn ở Kyoto.

Tướng quân đã cho người đi sưu tập nhiều tác phẩm của các bậc đại danh họa, trong đó có những bức nổi tiếng thời đó như bức: *Con chó có tính Phật không? Chơi đàn không dây, Hoàng Bá đánh ngã Nghĩa Huyền và Nghĩa Huyền bạt tai Hoàng Bá* v. v. ... Yêu những tác phẩm hội họa đến mức Yoda kể cũng vào loại người xưa nay hiếm. Sớm sớm sau khi thức giấc, ông sửa sang mũ áo tề chỉnh đến cúi rạp đầu chào các bức tranh rồi ngồi ngay ngắn tư thế hoa sen, thiền mặc với cổ nhân, đôi mắt lim dim như cất khỏi những phức lụy của

cối tục, để đối thoại với vô cùng. Ông thường dạy các môn đồ: "Các con hãy hội kiến đại họa phẩm như hội kiến một đại vương hầu Phải cúi đầu trước kiệt tác và nín thở chờ đợi nghe nó nói ..."

Chẳng bao lâu tu viện của ông trở thành một nơi hành hương nổi tiếng vùng Nagoya. Đám đông, sùng đạo có, tò mò có, từ khắp nơi kéo tới. Yoda nay trở thành một thượng tọa danh tiếng còn lẫy lừng hơn cả thời trận mạc kia, nhất cử nhất động đều khoan thai, dịu dàng đã có một thời ... máu đổ đầu rơi nơi cung kiếm. Tu viện của ông sạch như lau cũng như nét mặt thuần khiết và nghiêm cẩn của ông ... Tưởng chừng như không có chỗ nào khuất tất cho một tạp niệm; một chót nhả hay dung tục ẩn bụi. Có thể nói đây là một diện mạo công khai toàn phần.

Một người đã nhát chắt đứt mọi tơ vương với hoa hậu và đám tỳ thiếp, người xoàng nhất cũng quyến rũ hơn bất cứ một geisha hảo hạng nào nơi kinh kỳ, người ấy phải có một tấm lòng thuần khiết ở mức thượng đỉnh.

Chiều chiều trên con tòng lộ, nơi ông mặc tư về lẽ trầm luân của thế sự, con họa mi trống nhiều lần đã phải bỏ dở bản tình ca ba mươi sáu điệu, e làm kinh động những ý thức siêu đẳng của bậc cao tăng. Tu viện có một thư viện đặc biệt quý giá. Tướng quân đã cử người sang tận Trường An mua bản sao có đánh số của bộ Kinh Phật toàn tập do thầy Đường Tăng cùng Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới thỉnh từ Tây Trúc về. Khu sách về đạo thiên cũng chiếm mấy kệ đầy ắp, nhưng như chúng ta đã biết, những đại thiên sư thường hiếm khi trước tác nên phần lớn chỉ là sách chuyên khảo của các nhà thiên học.

Ngoài ra còn có bộ đồ trà thiên hạ vô song, men chảy mỏng như lá

lúa, thuộc một nghệ thuật gổm đã thất truyền.

Hình như đáng tối cao cũng chứng cho lòng thành của người kiếm sĩ đã dốc lòng chuyển nghiệp nên những hạt mộng bổng nảy mầm nơi trái tim quen với sự sát phạt, như bầy chim ngậm những chồi xanh thả mùa xuân phủ bóng rợp lục chiến trường trơ trụi ngày xưa.

Tướng quân Yoda bỗng làm thơ ... Và thơ ông được truyền tụng chẳng kém gì những chiến tích thừa trước. Chỉ ít lâu sau ông đã trở thành trưởng môn của trường phái thơ Nayoga một cách hết sức dân chủ tuy chẳng thông qua bỏ phiếu kín. Mọi người thành thật tín nhiệm ông và bầu ông bằng tấm lòng thành im lặng của mình. Ông có thừa tiền để tự xuất bản, nhưng thấy không cần phải làm việc đó, vì giới mộ điệu tại Nayoga ai mà chẳng thuộc của ông ít nhất trên một bài ... Nỗi ao ước lớn của Yoda là gặp được Basho, người tu sĩ lang thang kiêm nhà thơ danh tiếng nhất thời đó.

Mà gặp Baso có khi còn khó hơn gặp Hoàng Đế, vì Hoàng Đế tuy cao sang mà còn có địa chỉ. Basho thì vô định như một đám mây ma cà bông vào một ngày thu nổi gió.

Yoda đã cho người đi khắp nơi cố tìm mua một bức chân dung của Basho. Không được cái may hội ngộ thì cũng gặp nhau qua nét vẽ cho thỏa lòng ngưỡng vọng. Nhưng tìm hoài không đâu có. Hình như Basho mặt mũi quá xoàng để có thể ghi lại được bằng nét vẽ. Thiên hạ đồn rằng một lần có một nhóm họa sỹ mến mộ tài Basho đã khẩn khoản mời nhà thơ tới để vẽ một bức chân dung. Basho vốn tính cả nể và thích rượu mà nhóm họa sỹ kia đều là những nghệ sỹ nổi danh và càng nổi danh hơn về cái khoản tửu sỹ. Điều kiện lại hấp dẫn, Basho không phải ngồi bất động làm người mẫu mà cứ thoải mái hành tửu trong lúc các họa sỹ hành nghề. Một chục nhà danh họa vẽ

Basho, người nào cũng khẳng định phác thảo Basho của mình mới đích thực. Và trong khi mọi người tranh luận hăm hở về Basho đích thực thì ông Basho bằng xương bằng thịt sau khi đã tu hết rượu, bản thân mình cũng chẳng biết đích thực là thế nào đã lặng lẽ bỏ đi. Trôi chuyênh khoáng gió như thế này ai lại hóa đại ngồi một chỗ khi con đường trước mặt tung tăng như một lời mời viễn du.

Cuộc vẽ bỏ dở và mãi cho đến giờ Basho vẫn chưa có chân dung.

"Người thì thậm xấu hát thì thậm hay". Ai đã có được bức chân dung Trương Chi? Không biết Basho có thậm xấu như Trương Chi không nhưng thơ Basho quả thậm hay. Đã bao lần Yoda đọc lại bài Haiku của Basho:

*Trong đại im*

*Tiếng dế ăn vào*

*Thớ đá ...*

Theo trí nhớ uyên bác của Yoda thì chưa có nhà thơ nào nói tới cõi đại im kia.

Chỉ non một chục chữ. Ôi ước gì mỗi chữ như một chiếc hộp, ta có thể tháo nắp ra xem bên trong nó chứa đựng những gì mà tinh vi mà ảo diệu đến vậy... Ước gì trong những giờ thiền định của mình, Yoda chỉ một lần đạt tới cõi "đại im" kia

Đã nhiều đêm Yoda theo dõi những chữ của bài thơ như người cổ sơ theo dõi chùm thất tinh lấp lánh trên nền trời... thầm hỏi về ý nghĩa cuộc đời: Trong cõi "đại im" mệnh mông... những ngôi sao, những con chữ cứ lấp lánh... lấp lánh mãi... hàng nghìn tín hiệu ánh sáng thăm thẳm nghĩa.

Cho nên khi được tin Basho đang quanh quất ở địa phương, Yoda lập tức ra lệnh cho các môn đồ chia các ngã đi kiếm bằng được

người kỳ sĩ mời về tu viện.

Một nhóm tam tam may mắn gặp Basho đang ngủ dưới một gốc cây bàng già, cả người toát ra mùi sake, quần áo sộc sịch, mặt mũi dung tục như một nông phu. Chẳng lẽ một kẻ tục tử như thế kia lại là một nhà thơ Basho lừng danh ? Người môn đồ tâm phúc của Yoda đã hỏi đi hỏi lại ông già quán gần đó: "Có đúng ông này là nhà thơ Baso không ?" Ông già quán trả lời thật thà: "Không biết có phải là nhà thơ Baso không, nhưng ông ta đúng là Baso thường nợ tiền rượu của lão".

Người môn đồ thất vọng. Chẳng lẽ nhà thơ Basho lại đi uống rượu chịu ? Nhưng vốn biết tính sư phụ rất mực nghiêm khắc, anh ta cứ cho vống cái thằng cha say rượu có tên Basho kia về.

Nhìn con người bụi bặm rơi đầy tạp chất trên nền gạch như gương của tu viện, nằm ngủ chảy cả dãi xuống nệm quý, Yoda không khỏi băn khoăn. Đây có phải đích thực Basho không?

Nhưng kìa nhà thơ đã tỉnh giấc. Yoda trân trọng lấy bộ đồ trà cực quý như ta đã biết, hai tay nâng bát trà lên ngang mày cung kính mời khách. Chừng say rượu nên khát nước, Basho cầm bát trà, chẳng cần để ý đến loại men quý cũng chẳng cần đáp lễ, uống đánh ực một cái. Và chẳng đợi chủ nhân tiếp thêm, ông tự tay múc trà uống thêm hai bát nữa như phường ngưư ẩm. Người đầy công hàm dưỡng như Yoda mà cũng phải nhịu mày. Kẻ phàm phu này là nhà thơ Basho thật ư ? Nhưng nom ông uống hồn nhiên và ngon lành quá đến nỗi người ta có thể nghĩ tất cả những nghi thức uống trà đều là trò rắc rối thiên hạ bịa ra để làm phiền nhau một cách vô tích sự. Yoda hơi dao động. Đây là kẻ tục tử hay một đại thánh nhân đạt tới mức bình thường tâm mà đại thiên sư Cổ Đức đã gói gọn trong một lời kệ nổi

tiếng: "Khi đói ta ăn, khi mệt ta ngủ ?" Uống nước xong, vẻ đã đỡ khát, Basho ngược nhìn những bức họa phẩm. Ông cười hí hí như trẻ thơ. Không những thế, khi đến bức tranh *Hoàng Bá đánh ngã Nghĩa Huyền và Nghĩa Huyền bạt tai Hoàng Bá*, ông còn giơ tay tát thêm cho Hoàng Bá một cái về hết sức thú vị: "Cho hấn một cái tát nữa".

Dung tục hết chỗ nói, nhưng...

Nhưng câu hỏi quái ác: "Dung tục hay thánh nhân." "thánh nhân hay dung tục" cứ vọng động mặt hồ vốn tĩnh lặng của một tâm hồn dày công tu luyện đã gần tới bậc thượng thừa.

Yoda cách đó ít ngày có sáng tác một bài Haiku đặc biệt ưng ý:

*Con chuồn chuồn ngô*

*Bút hai cánh*

*Quả ớt*

Bài thơ được các thi sĩ trường phái Nagoya cực lực tán thưởng. Nó không những đột ngột về mặt nghệ thuật mà còn thâm sâu về mặt tư tưởng. Chỉ mấy dòng thơ ngắn mà diễn được vòng luân hồi và thuyết vạn vật nhất thể của đạo Phật.

Yoda đã chép bài thơ trên một mảnh giấy lụa siêu hạng, nét bút tung hoành như đường kiếm tuyệt luân. Tướng quân nửa cung kính, nửa tự hào đưa Basho. Ông ta liếc mắt xem qua rồi từ từ đưa ngược tờ giấy.

Thế này thì quá lắm! Chắc Basho giả đứt đuôi đi rồi. Chẳng lẽ làm thơ lại không biết chữ, lại đọc ngược?

Cố nén bức tức nhưng vẫn không rũ bỏ được hết gay gắt, Yoda nói:

- Ngài đọc ngược ...

Tướng quân bỗng rùng mình. Ông cảm thấy như mắt Basho lấp

loáng những ánh trắng biếc của thứ thần kiếm. Đúng không? Hay đó chỉ là một ảo giác? Yoda chưa kịp xác định thì đã nghe thấy Basho nói thản nhiên, chẳng biết nghiêm túc hay bông lơn:

- Ngược thế mới thuận.

Và ông lấy bút viết nguệch ngoạc:

*Quả ớt*

*Chấp hai cánh*

*Chuồn chuồn ngô*

Yoda cầm tờ giấy lạng người! Chao ôi! chỉ một cái đảo ngược mà đường trường vạn thủy thiên sơn có khi trọn đời tu dưỡng ông chưa chắc đã vượt qua nổi!

Ông triền miên trong ý nghĩ, thương cho cái sát kiếp còn quá nặng căn của mình. Khi ông bừng tỉnh thì Basho đã biến mất từ bao giờ.

Tướng quân gọi người môn đồ tâm phúc:

- Basho đại nhân đâu? Người chạy đi tìm ngay về cho ta.

Người môn đồ hốt hải chạy tới chỗ người gác cổng vừa thở vừa hỏi:

-Basho đại nhân đâu?

Người gác cổng ngơ ngác:

- Đại nhân nào? Có phải cái lão đạo sĩ say rượu hỏi nãy không?

Chết, lão ta ăn cắp cái gì của tướng quân... Tôi biết ngay mà... Nom lão gian lắm... Tôi đã khám bị rồi. Chỉ toàn một thứ giẻ rách với một bình rượu.

Rồi hần giậm chân xuống sàn nhà bình bịch:

- Khổ quá, tôi quên không khám bình rượu ... Chắc lão ta xoay thứ mỹ tửu của tướng quân!

Người môn đồ ngắt lời:

- Ông ta có gọi lại gì không?

Người gác cổng gãi tai:

- Có... Có ... Lão ta có gởi lại một tờ giấy bản thử tôi quăng đây không biết bay đâu ...

Người môn đồ nghiêm nét mặt:

- Người tìm ngay ... nếu mất thì ăn đòn...

Người gác cổng giơ tay lên trời:

- Khổ quá, cậu không tin tôi sao. Chỉ có tờ giấy trắng hạng bét không có chữ.

Trước nét mặt lầm lì của người môn đồ, lão gác cổng đành lúi húi bò tìm các xó nhà, các gầm ghế ... Tìm mãi mới thấy.

Thì ra hán nói đúng. Chỉ có một tờ giấy thứ phẩm ... chưa viết. Người môn đồ đem vào dâng thầy.

Yoda cầm mảnh giấy trắng trơn, suy nghĩ rất lung... Rồi thấy ông từ từ đứng dậy, treo mảnh giấy bên những đại họa phẩm... Ông đứng ngắm một hồi lâu. Bỗng ông ôm bụng cười. Cười ngặt nghẽo như cả đời ông chưa bao giờ được thỏa chí một bữa cười ngon như vậy...

Trích trong tập "Hèn đại nhân"

**Lê Đạt**

**Bức tranh có ma**

*\* Đường nắng cánh sen đèn hội má*

### *Vườn màu hoa con gái bướm phù dâu*

**V**an Gogh vẽ miệt mài không ngơi tay. Ông cảm giác đang bơi trên một dòng sông nước xiết, ngừng lại sẽ chìm ngấm, vĩnh viễn nằm dưới đáy tối.

Những quệt màu bùng bùng chạy trên mặt toan như những tia nham thạch miệt mài một hỏa diệm sơn phun lửa.

Liệu màu sắc có dẫn ông tới thế giới mong đợi, nơi không còn Gauguin, người bạn tri kỷ đã phản bội ông.

"Ngày mai tôi sẽ trở về Paris..?" Gauguin hạ những chữ tàn nhẫn như lưỡi dao một đao phủ.

"Sao cậu hứa ở với mình đến hết mùa xuân. Mình van cậu, đừng đi. Cậu đi, mình ở đây với ai? Đừng đi, Gauguin... ở lại. Ở lại. Dù một tháng, dù một tuần... cậu không biết mình cô đơn thế nào? Mình cần cậu thế nào?"

Gauguin gạt tay bạn dứt khoát bước ra cửa.

"Thằng phản bội, tao sẽ giết mày."

Ánh nắng Provence lấp lóa trên lưỡi dao cạo dài. Van Gogh vừa chạy vừa thét. Gauguin từ từ quay lại, lừng lững dọa nạt như một pho tượng ăn thịt người trong những tà giáo phương Đông. Hai mắt hấn cháy đỏ như lửa địa ngục... Lạy Chúa! Nó trở thành ma quỷ rồi. Van Gogh đứng sững. Bóng Gauguin xa dần trên con đường chói nắng...

Gauguin! Quay trở lại ? Đừng đi, đừng đi... Trong một cơn tuyệt vọng, Van Gogh lấy dao cạo cắt luôn tai mình... Vẽ, vẽ đi chỉ ngừng lại một giây là những hình ảnh ma quái lại ùa về dồn dập dọa nạt. Van Gogh bóp mạnh những tuýp màu chảy tràn cả xuống đất... Vẽ...

vẽ... Không thì điên, không thì chết. Chỉ màu sắc may ra có thể cứu được Van Gogh giây phút hoạn nạn này.

Quệt màu da cam hơn hớn chạy trên toan vẽ, thách thức ánh nắng đang chứa chan vào xuân... Những bông hoa mào gà chói đỏ. Đâu như có lần một người bạn nào đó cho Van Gogh biết các nhà thơ Đường bên Trung Quốc từng gọi loại hoa này là mỹ nhân thảo... Óc tưởng tượng các nhà thơ Tàu thật tuyệt vời!

Những thân cây mào gà mảnh mai mới quyến rũ mới đàn bà làm sao? Ước gì Van Gogh được ngụp lặn trong đó, vĩnh viễn ở đó, không bao giờ trở về nữa.

Ông cầu xin màu sắc dẫn đường. Liệu chúng có dẫn ông như một người bạn đồng hành trung thành tới một ga hẻo lánh của rục rờ, của thơ nhỏ, nơi có một người yêu ông thật lòng. (Ôi, người đó cũng chẳng cần đẹp lắm). Người đó đừng phản bội ông như Gauguin, đừng xua đuổi ông như cô gái nước Anh kiêu kỳ...

Nhưng màu sắc vẫn chưa đến... Van Gogh hành hạ những tuýp vẽ. Màu ộc trên palét đỏ như vũng máu tươi. Ông đâm bút trong vũng màu, quệt máu lên mặt toan. Ông hỏi hã, cuống quít, tưởng như không còn chủ động được nữa. Màu sắc kéo tay ông vào cuộc màu hoang dại cuồng nhiệt. Van Gogh chạy theo hồn hể muốn đứt hơi. Cánh đồng hoa mỹ nhân hiện dần trên mặt toan day dứt kỳ lạ, tưởng chừng như Van Gogh không vẽ phong cảnh bên ngoài mà mãi mê phong cảnh tâm hồn mình, những màu sắc tự sự cả một tuổi hoa niên đã qua, chồng chất những vệt đời, những khao khát, những áp ủ chết yểu. Những tầng màu bồi lên nhau những tầng kỷ niệm. Van Gogh bỗng nghe có tiếng hát. Cánh đồng vắng tuyệt không bóng người.

Thì ra những hòa sắc màu da cam, các manh, xanh cô ban ( cobalt) đang hát. Một bài hát xa vời và an lành như một bài thánh ca. Van Gogh mỉm cười. Một cơn gió nhẹ thổi. Mặt ông bỗng thư dẫn, bình yên lạ lùng. Cơn điên đã đi qua. Ave Maria!

\*\*\*

Van Gogh thanh thản bước vào tiệm cà phê quen. Một người cao lớn bỗng xô ra giang tay chặn cửa. Sao Gauguin lại ở đây? Sao đi đâu ông cũng không thoát nổi hần?

- Ông đi ra ngay, không tôi gọi đội xếp.

Một giọng phụ nữ từ phía sau:

- Ô hay Jean! Sao con lại làm thế?

Một bà đứng tuổi trong quầy hàng chạy ra đơn đả:

- Mời ông vào.

Thì ra đó không phải Gauguin là là Jean, con bà chủ tiệm cà phê, Célestine. Bà đẩy người con trai lực lưỡng và càu nhàu sang một bên lấy lối cho Van Gogh.

Đã hơn một năm nay từ ngày tới thị trấn Ariles hầu như ngày nào Van Gogh cũng có mặt ở tiệm cà phê này.

Ông chọn một bàn vắng trong góc tối, nơi ông có thể buồn một mình, không sợ ai quấy rối. Chao ôi ! Buồn chỗ đông người dẫu sao cũng vui hơn buồn gác trọ hiu quạnh. Ông ngồi hàng giờ trước ly rượu ngải... Nghĩ đến cuộc đời bị hất hủi. Ngay từ khi lọt lòng... Tên Vincent Van Gogh bố mẹ đặt cho là tên người anh bất hạnh vừa mở mắt nhìn ánh sáng đã vĩnh viễn nhắm lại vào cõi đêm bất tận... Nhiều buổi trưa Vincent quanh quẩn bên mộ anh, cúi đầu trên tấm bia chữ

khắc đậm nét. "Ở đây yên nghỉ Vincent Van Gogh." Và bỗng tự hỏi "Vincent dưới mồ và Vincent bên mồ, ai là Vincent thật?"

Cỏ xanh lay động dưới cây trắc bá lá khẽ reo hát. Vincent sống bỗng thêm Vincent chết. "Ở dưới đó chắc bình yên."

\* \* \*

Người ta thường chê Van Gogh hay lui tới đám gái chơi rẻ tiền, và buộc tội ông có những thích thú bệnh tật. Ngay Théo, người em ruột thương anh hết lòng cũng hơn một lần thắc mắc "Thiếu gì người mà anh cứ phải lui tới những nơi đó?"

Vincent cười một mình chua chát. Đúng, thiếu gì người.. . Nhưng vấn đề là người ta có thương mình không? Những Ursula, những Kett những cô gái dịu dàng con nhà tử tế đều khước từ một cách quyết liệt tình yêu chân thật của chàng trai rụt rè.

"Không... Không đời nào tôi thêm yêu anh!"

Chỉ có những cô gái chơi bất hạnh, xấu xí (Vincent cũng không dám mon men những cô gái chơi ít nhiều có nhan sắc) là không xua đuổi ông. Không ai hiểu rằng Vincent thêm yêu và thấp thỏm bị hắt hủi đến mức nào!

Người thiếu phụ đầu tiên chấp nhận tình yêu của ông là Clasina, một cô gái điểm mặt rỗ, cao lớn, tàn tạ. Nhưng vào lúc tàn canh chợt tỉnh trong bóng tranh tối tranh sáng thấy một thân thể đàn bà, dù người đó có đui què, nằm bên còn hơn là thức giấc cô đơn giữa cái trống lạnh mênh mông của chiếc nệm giường trắng như tấm vải liệm.

Ông bỗng nhớ cảnh La Haye, một thành phố ẩm ướt, một vòm trời ám khói thấp tè trên những quán bia ồn ào. Đường phố ngồn ngàng những thủy thủ say rượu vừa chệnh choạng đi vừa hát. Ôi! Cái tiếng hát người say nghe buồn đến đứt ruột. Và những bóng người dạng

chân đứng đái gốc cột đèn vắng để giải thoát những vai bia nốc vô tội vạ và những khối sầu mẩn tính. Xa xa là biển và những hồi còi ú ớ thảm thiết với tiếng xích tàu sóng vỗ loảng xoảng một đoàn năm tháng khổ sai.

Nhưng đây cũng là nơi đầu tiên Van Gogh được yêu. Clasina là một gái điếm nghèo. Căn nhà nhỏ bé, trống trơn. Nàng có hai đứa con nhỏ. Lúc mẹ tiếp khách, đứa chị dắt đứa em ra bãi rác nhặt những chai bia, những đồ hộp, những con búp bê cụt đầu hay què chân xây dựng những thiên đường tưởng tượng đồ em. Những hôm trời mưa, hai chị em tha thẩn chơi dưới bức tranh Đức Mẹ

Đồng Trinh ố bụi, bức tranh độc nhất trong ngôi nhà. Cạnh những tiếng chửi thề ầm ĩ. những âm thanh tục tĩu từ phía sau tấm rèm.

Clasina là một thiếu phụ kỳ lạ. Hình như người nào dám sống thành thật đều kỳ lạ. Cô uống rượu như một chiếc thùng không đáy... Hay nói theo kiểu cô: Uống rượu như một chiếc váy. Cô đã từng đọ cốc với những tay nhậu lì lợm nhất. Và hát những bài có thể đổ tai các bà xơ. Đã có lần Van Gogh chứng kiến tận mắt cảnh Clasina trừng phạt một thủy thủ quịt tiền. Tên thủy thủ cao lớn đã bị Clasina đâm ngã và lột trần, chỉ còn thiếu chiếc xi líp, lão đảo chạy trên đường tuyết.

- Cái đồ đàn ông đ... quịt lẽ ra phải thiện cho tiệt giống!

Cũng chính cái người thiếu phụ ghê gớm ấy...

Van Gogh vẫn còn nhớ... ông đang lang thang trên bờ biển vắng, bơ vơ như một cái vỏ ốc luân lạc. Không biết nghĩ thế nào ông bước xuống biển lảng lạng lội về phía ngọn hải đăng chói sáng như một vùng đất hẹn, một quyền rũ... Bỗng nghe có tiếng chân lội bì bõm phía sau và tiếng gọi thất thanh:

- Anh Vincent... Anh Vincent...

Van Gogh chưa kịp quay đầu lại thì đã thấy Clasina nắm chặt lấy tay:

- Anh điên à, đi đâu ra đây? ... Khổ... em tìm anh suốt, sao đến một tuần rồi anh không tới.

Van Gogh lắp bắp:

- Tôi không có tiền.

Ông bỗng thấy Clasina lùi lại, hai mắt trợn đỏ, tay nắm chặt như muốn đâm cho ông một quả . Van Gogh bất giác lấy tay che mặt.

Chỉ thấy Clasina thở dài rồi lăm lăm nắm tay ông xềnh xệch lúi đi như người mẹ lúi đưa con hư về nhà đánh đòn.

- Khổ, chân anh lạnh thế này thì đến ồm mát. Clasina quỳ xuống, hai tay ôm lấy chân ông ủ ấm, áp má vào đó, giọng bé bỏng như muốn khóc:

- Anh có biết em cần anh đến thế nào không?

Rồi nàng bé Van Gogh lên lòng. Người thanh niên rét lạnh như một hài đồng bị cai sữa quá sớm rúc đầu vào bộ ngực đồ sộ, nhàu nát của người gái chơi, ngủ lúc nào không biết...

Ru hời hời ru... Trong giấc ngủ đung đưa, hình như ông nghe thấy tiếng ru của mẹ.

Sau buổi đó Van Gogh vẽ chân dung Clasina trong bức ký họa được đời sau biết tới dưới tiêu đề "Sầu." Clasina đã ôm lấy bức tranh nước nỡ. Lần đầu tiên Van Gogh thấy nàng khóc xối xả như vậy. Và cứ để nước mắt ràn rụa. Clasina nghẹn ngào úp mặt vào tay Van Gogh.

"Sao anh lại biết em thời con gái?"

\* \* \*

Nước mắt Van Gogh ứa ra lúc nào không biết, lặng lẽ rơi vào ly rượu ngải đắng. Van Gogh lén lút lau nước mắt, như một kẻ gian. Nhìn

dòng nước mắt lăn trên gò má gầy người trẻ tuổi, bà chủ quán khẽ chép miệng. "Hắn là con người này phải đau khổ lắm mới đến tiệm cà phê khóc một mình."

Từ ngày Van Gogh giết hụt Gauguin, cả cái thị trấn bé nhỏ này không còn dung được ông nữa. Một thằng điên như vậy không nhốt nó lại còn đợi đến bao giờ?" Và hai vợ chồng Jean, con trai bà cà phê đã hơn một lần định cấm cửa "thằng điên."

- Nó chỉ đem xúi quẩy vào nhà mình chứ béo bỏ gì? Lại còn uống chịu nữa!

Nhưng bà Célestine đã có một thái độ kiên quyết không ngờ:

- Ngày nào tôi còn làm chủ tiệm cà phê này thì không một người khách nào bước chân vào đây bị xua đuổi.

Nhìn mặt tường lâu ngày bẩn bụi, ám khói, bà lẩm bẩm:

- Nghe nói anh ta làm thợ vẽ, không biết có quét vôi được không?

\*

Thị trấn ngày càng khó sống đối với Van Gogh. Ông nhận được nhiều thư đe dọa và đã mấy lần bị đám trẻ con ném đá. Nhà hội họa quyết định rời bỏ Arles.

Không một sợi dây tình cảm nào níu chân Van Gogh lại đây. Cô gái điếm Rachel, khi Van Gogh trân trọng đem đến tặng vành tai bê bết máu phong bao trong một mảnh giấy điều đã thét lên ù té chạy và từ ngày đó đã vĩnh viễn xa lánh ông.

À còn bà Célestine. Bà đã cư xử nhân đạo với ông, hơn nữa ông còn nợ tiền rượu của quán. Van Gogh không muốn bỏ đi như một thằng ăn quịt. Nhưng trả nợ thì phải có tiền mà Van Gogh lần cả túi trong túi ngoài chỉ còn đúng có năm mươi xu. Ông đành đem bức tranh

Cánh đồng hoa mào gà đến gán nợ.

Nhìn bức tranh sù sì gớm ghiếc. bà Célestine không muốn nhận nhưng bà không đành phật lòng người bất hạnh. Người đàn bà tốt bụng đưa cho Van Gogh mười quan và chúc ông lên đường may mắn.

Bức tranh của Van Gogh được treo ở một chỗ khuất che một khoảng tường lở vôi. Và bức tranh sẽ yên sống cuộc đời bụi bặm của nó nếu một bữa kia, một cơn gió chướng không bất thành linh thổi rơi chiếc đèn dìm cả tiệm cà phê trong bóng tối.

Bỗng một tiếng kêu thất thanh "Ma!..." khiến mọi người dừng đứng tóc gáy. Cũng may đều là cánh đàn ông cả. Khi chủ quán thay đèn và không khí đã trở lại yên ổn cùng với ánh sáng, mọi người xúm quanh ông chủ hàng xén, người đã kêu thấy ma. Mặt ông vẫn còn tái xanh. ông trở về phía bức tranh:

- Tôi thấy nó bay lập loè ở đây... Một con, hai con rồi hàng chục con nhảy múa.

Ông rung mình tợp một hơi rượu mạnh và yêu cầu thêm một ly nữa. Một khách đùa dai. "Hay bố mày say rượu, thần hồn nát thần tính." Một ngọn gió chướng lại nổi lên làm chiếc đèn chao đảo, chao đảo rồi phụt tắt. Lần này đến lượt ông khách đùa dai hét lên:

- Cứu tôi với, cứu tôi với! Ma! Ma!

Đèn lại được thắp sáng. Mọi người đến gần bức tranh. Trên mặt toan bám bụi, những chấm màu sù sì lung linh đổ dưới ngọn đèn bị gió thổi lắc lư nom càng ma quái.

Hôm sau người ta được tin Van Gogh nằm tại một nhà thương điên gần đó đã bắn vào ngực tự sát và qua đời đúng lúc trận gió chướng ủa vào quán cà phê.

\*

Jean lúc này đã là chủ tiệm cà phê, bàn với vợ cho bức tranh ma quỷ kia vào lò đốt. Nhưng vợ Jean không nghe :

- Vải còn tốt lại được phủ một lớp sơn dày không thấm nước, để che chuồng gà cũng được, tội gì lại đem đốt.

Sau một hồi bàn bạc, hai vợ chồng thấy tiện nhất là đem cất tạm bức tranh vào phòng bà Célestine.

Vợ Jean nhún vai:

- Bà cụ cũng sắp ra ma rồi, nó có về rước đi cũng chẳng sao!

\*

Sau khi Van Gogh bỏ thị trấn đi được mấy ngày thì bà Célestine bị một cơn tai biến não và nằm liệt giường đã hơn nửa năm.

Tuổi già là một gánh nặng. Lại còn nằm đấy thì đúng là một tội nợ cho con cháu, thử thách lòng kiên nhẫn và hiếu thảo của chúng. Giá như sau khi liệt độ một tháng mà bà vui lòng qua đời thì có thể là vợ chồng Jean cũng rửa những giọt nước mắt thương mẹ một cách thanh thản. Nhưng bà Célestine không biết điều. Bà sống quá hạn cho phép của lòng biết ơn. Liệt nhưng bà "có liệt ăn liệt đói ỉa đâu, ai mà dọn mãi được?"

Bà Célestine vô tình đã trở thành một đứa trẻ sơ sinh trong tay một mẹ dì ghẻ ác nghiệt.

"Người ta còn bận tâm hàng trăm thứ ai có thì giờ đâu mà chăm sóc bà mãi được."

Không có gì áy náy bằng cảnh một đứa con trai râu ria tẩm cho một bà mẹ già. Nó lóng ngóng, nó vụng về, nó làm sao ấy. Có lẽ chính vì

thế mà sau một hai lần cố gắng làm việc báo hiếu đó, Jean đã "quên" nó đi. Bà Célestine muốn chết. Nhưng chết nhiều khi cũng khó lắm, khó lắm.

Lấy lý do bà "ăn nhiều lại ỉa nhiều," vợ chồng Jean rút khẩu phần ăn của bà xuống một bữa. Mà một bữa cũng hạn chế. Bà tuy liệt và không nói được nhưng óc bà chưa liệt hẳn. Bà vẫn hiểu và chứng kiến một cách bất lực sự tàn tạ của mình. Mắt bà suốt ngày cầu khẩn van xin. Nhưng trong cuộc sống ồn ào này, quát tháo, nguyên rửa ầm ĩ hay vật nài đến mỗi miệng còn chẳng ăn ai, hưởng hờ là nói một cách thâm lặng bằng mắt.

Đêm lạnh và cô đơn. Gió xì xồ một ngoại ngữ quái dị. Chúa thì ở xa và có lẽ cũng cô đơn như bà. Hai người gần bà nhất là vợ chồng Jean thì sau khi hoàn thành bổn phận duy trì nòi giống đã ôm nhau ngủ say. Bà kêu ú ớ không thành tiếng.

Bà bỗng thấy những đốm lửa lập lòe từ bức tranh phía tường đối diện.

Có phải người họa sĩ điên đã nghe tiếng kêu cứu câm của bà. Cả một cánh đồng hoa mào gà rực lên dưới ánh nắng... không phải, có lẽ đó là ánh trăng thì đúng hơn. Bà mặc một chiếc váy mới chấm đở, tóc bà tết một con bươm đở. Bà vừa tung tăng vừa hát. Bà đang tràn trề dậy thì và biết mình đẹp. Tiếng sáo, tiếng trống rộn ràng. Đám con gái làng váy đở trong hoa đở. Điệu Pharăngdon nhộn nhịp quá. Bà nhúc nhắc chân, cả người rạo rực, bà phải đi nhanh đến đồng hoa đở cho kịp. Người ấy đã hẹn bà.

Ôi! Cái chập môi đầu tiên. Hai người ôm lấy nhau, quấn lấy nhau giữa một đồng hoa lửa. Bà bỗng kêu thét lên. Cả trời hoa, cả đồng sao chao đảo bỗng bình như sắp bước vào một ngày sáng thế. Bà

rướn người, nhắm mắt lại trong một hạnh phúc tuyệt vời.

Hôm sau, khi nghe tiếng chồng gọi thất thanh trong phòng bà Célestine, vợ Jean te tái chạy tới. Hai người trở mắt nhìn bà cụ gục đầu vào bức tranh lìa đời, miệng còn chưa tắt một nụ cười.

Vợ chồng Jean run run:

- Làm thế nào bà cụ liệt còn bò được đến chỗ bức tranh.

Jean làm dấu chữ thập

- Đúng là bức tranh có ma.

## HẬU TỪ

Bức tranh "Cánh đồng hoa mào gà" nghe đâu công ty Christie's bán đấu giá 12 triệu đô vào những năm 70.

**Lê Đạt**

**Tượng Balzac**

*Tượng khổng lồ, mộ giấy đá vô danh*

Có phải đời sống con người quá vất vả, cực nhọc dày vò, nên ai cũng hy vọng, cũng đinh ninh rằng khi chết mình sẽ được yên nghỉ. Balzac là một trong số những người đó.

Ông đã phải làm "mọi" cho đám nhà văn thị trường sản xuất đủ các thứ truyện bá láp mà giới văn học thường gọi chung là "tiểu thuyết

của người gác cổng" để sinh nhai.

Thiên hạ nghĩ rằng chỉ có làm cu ly ba tê mới cực nhọc.

Viết văn cũng cực nhọc, cũng phu phen chẳng kém gì. Đi khuôn vác về, mệt, có thể làm một tợp rượu rồi lăn ra ngủ giấc ngủ của "kẻ công chính," chuẩn bị sức cho ngày hôm sau. Người viết văn không được cái yên ổn ấy... thường sống những đêm ân hận, dằn vặt,... Mình đã bôi bẩn những trang giấy thật trong trắng kia để làm gì? Sao mình lại mài mòn bộ óc, tiêu xài hoang phí những giấc mộng đẹp tuổi trẻ để viết những trang sách mà ngày mai, ngày kia... người ta sẽ vứt vào sọt rác...

Để đổi lấy những đồng nhuận bút chết đói!!

Ôi! Cái nghề văn...

Không ai tính được những đêm thấp thỏm của Balzac, những giấc ngủ hoảng loạn, chập chờn đầy ác mộng, như giấc ngủ một kẻ bất lương.

Ngay cả khi đã nổi tiếng... và trở thành một trong những nhà văn hàng đầu của thế kỷ XIX... cuộc sống của ông cũng chẳng nhàn nhã vui thú gì. Chưa viết xong một tiểu thuyết đã phải lập tức nghĩ đến cốt một tiểu thuyết khác.

Balzac suốt đời khao khát một chút điều kiện để có thể viết một tác phẩm văn học "như mình thích." Ôi! ước gì mình có 500,000 quan... mình sẽ để thời giờ chuốt lại từng câu văn, đẽo gọt từng chi tiết... sửa đi sửa lại cho đến khi không còn sửa được nữa... một kiệt tác, cỡ một bức tượng của Michel Ange... nó sừng sững tồn tại với thời gian và cạnh tranh với quyền lực vô biên của tạo hóa.

Balzac không phải không kiếm được nhiều tiền... Nhưng ông tiêu còn

nhều hơn... tiền cho mình... tiền cho bạn... cho cả đám người không quen biết thường cộng sinh trên lưng những người lương thiện. Và Balzac lại kéo cày, lại phải viết vội... viết như bồ cùi, để đến lúc sửa morát lại dập xóa, lại thêm bớt, làm tình làm tội đám thợ sắp chữ... Và giữa tuần trăng mật với người yêu, thành hôn sau hàng chục năm trời xa cách thương nhớ... một nữ bá tước đẹp, trẻ và nhiều tiền ở một nước Nga huyền thoại đầy tuyết trắng, thì Chúa lại bắt ông đi. Với hàng tấn trang viết lặc lè thò trên lưng, làm sao người ta có thể sống lâu được...  
Viết... viết... buồn ngủ lại nốc cà phê... lại đắp nước lạnh vào mặt... để lại viết. Balzac thở dài mệt mỏi.

"Tôi chết vì ba vạn tách cà phê..."

Cái chết của Balzac thật rôm rả. Tang lễ đồ sộ. Có cả vòng hoa của Hoàng Đế Napoléon III lúc đó còn làm tổng thống nước Cộng Hòa. Ngay những kẻ thù của ông cũng viết những lời ai điếu có thể là thành thật. Người chết rồi còn nguy hiểm cho ai nữa. Cả những nhà phê bình bản bụng nhất cũng bỏ phiếu suy tôn Balzac làm nhà đại văn hào đầu bảng của thế kỷ XIX.

Xã hội có thói quen xử đẹp với người đã chết. Đó là một mỹ tục cần duy trì. Nhưng bao giờ thì xã hội tập được thói quen xử đẹp với người còn sống nó là một đòi hỏi còn cấp thiết hơn và đạo lý hơn. Xóa hộ nhau cái vết chàm mà mấy câu thơ xưa đã in sâu lên mặt nền văn minh vốn mỏng manh của nhân loại.

Sống thì chẳng chịu cho ăn

Đến khi chết xuống làm văn tế ruồi

Người ta hồ hởi nghĩ việc tạc tượng Balzac.

Nghệ sĩ được giao phó trách nhiệm quang vinh này là một viện sĩ ưu

tú Chapu.

Phải một người được trọng vọng, một nghệ sĩ có tước hiệu như vậy mới xứng đáng với Balzac.

Chapu làm việc miệt mài trong sáu năm... Không ai có thể chê trách lương tâm nghề nghiệp của vị viện sĩ này. Mọi việc đương tốt đẹp thì bỗng Chapu lăn đùng ra chết.

Chẳng lẽ cái số vất vả vẫn đeo đuổi Balzac sang phía bên kia mồ.

Cũng may là Chapu đã hoàn thành tượng khuôn bằng thạch cao.

Pho tượng thật uy nghiêm và tỷ mỹ, xứng đáng với một đại văn hào.

Ai cũng khen đẹp. Có người còn nói "Đẹp hơn cả Balzac lúc sống..."

Chapu cẩn thận đến từng chi tiết... kể cả cái nốt ruồi bên má phải nhà văn.

Chỉ còn việc đúc đồng nữa là xong. Nếu... không có một người phản đối. Một người, nhưng người đó lại là chủ tịch Hội những người viết văn. Điều này cũng quan trọng vừa thôi. Ở nước Pháp thiếu gì hội những người viết văn... và chẳng có ai ăn lương của hội này cả...

Nhưng người đó lại là Emile Zola, trưởng môn phái tự nhiên, một nhân vật nổi tiếng trong giới văn lâm đương thời. (Tại Pháp, giới văn lâm còn mạnh hơn giới võ lâm nhiều). Và một lời nói thông minh điểm đúng huyết có khi còn đánh gục đối thủ ngon hơn một chưởng đặc sản.

Zola nhận xét: "Pho tượng giống một Balzac chết hơn là một Balzac sống Chúng ta không nên bắt nhà văn phải chết một lần thứ hai." Và Zola đề nghị mời Rodin, một nhà tạc tượng "trẻ" (mặc dầu đã ngoài ngũ tuần).

Đề xuất trên không phải không gặp nhiều ý kiến phản đối. Rodin dẫu sao cũng chỉ là một nghệ sĩ trơn, mới nổi. Ông không có bằng cấp và

không có đuôi tước hiệu.

Zola thắng thế, nhưng Rodin phải làm giấy cam đoan sẽ hoàn thành tượng trong 18 tháng.

Vốn là một độc giả ngưỡng mộ Balzac, Rodin hăm hở bắt tay vào việc. Ông lặn lội về quê nhà văn để tìm hiểu nhân vật... Tài liệu thật đáng nản. Hầu như không có gì ngoài một số tấm ảnh chụp đã mờ. Thời đó nghệ thuật nhiếp ảnh đang chập chững những bước đầu tiên. Và Balzac chẳng có những chiến tích ly kỳ. Tài sản ông để lại chỉ là mấy hòm bản thảo, chữ xấu như ma lem, lại chứa nhằng chứa thật tựa những lá bùa phù thủy. Ông chết quá sớm để kịp làm vĩ nhân khi còn sống... để thiên hạ kịp gom góp những kỷ vật về ông

Mọi người chỉ thống nhất ở một điểm: Balzac có một hình thể mà giới chuyên môn thường gọi là "bội bạc đối với nghệ thuật điêu khắc. Cái đầu thì to xù. Người thì thấp. Chân thì bé. Như một con nòng nọc."

Một nhà hội họa đương thời đã nhận xét:

"Balzac sinh ra dành cho giới biếm họa hơn là giới họa sĩ chân dung."

Rodin đã đi khắp vùng tìm những người mẫu. Ông cũng đã moi được một ông thợ may quen của nhà văn hào, lúc đó đã già nhưng vẫn còn nhớ được số đo của người quá cố. Rodin thuê ông may những bộ y phục Balzac ưa mặc lúc sinh thời, khoác lên những người mẫu ở đủ các tư thế. Và Rodin hết ký họa lại phác nặn. Chán phê.

Hình như những phác thảo càng cố gắng gần với Balzac bằng xương bằng thịt... lại càng xa với hình ảnh Balzac trong đầu của nhà nặn tượng bất hạnh kia...

Lại xóa, lại dập... Lại thử những người mẫu giống hơn, trong những

tư thế ưu đãi hơn.

Mười tám tháng vèo qua.

Thiên hạ đã bắt đầu xì xào.

Và còn người nghệ sĩ kiêu hãnh kia, suốt đời không chịu khuất phục nói khó với ai, phải khấn khoản, phải vật nài xin gia hạn một năm nữa.

Rodin lại sục sạo đi tìm người mẫu... lại nặn... lại đập... Và một năm nữa lại đi qua...

Thế này thì quá lắm.

Người ta không còn xì xào nữa... Người ta công khai la ó.

Người ta viết trên báo chỉ trích thái độ vô trách nhiệm, sự lười biếng của người nặn tượng thiếu lương tâm... Một số người trong ban điều hành Hội còn công khai tỏ ý muốn đưa Rodin ra tòa đòi bồi thường vì đã vi phạm hợp đồng. Cuộc cãi cọ được nuôi dưỡng bởi vô số những lá thư quần chúng khắp nơi biểu thị lòng phẫn nộ của những người dân bình thường. Zola phải từ chức. Và Rodin phải ký quỹ 100,000 phrăng để được gia hạn thêm một năm nữa...

Từ cuộc họp sóng gió trở về tìm sự yên ổn tạm thời trong không khí quen thuộc của xưởng điêu khắc và vòng tay người yêu thì... người yêu đã bỏ đi "vì không thể sống mãi i như thế này. Nếu ở lại thì tôi sẽ phát điên mất" - Claude

Thì cho điên luôn một thể... Rodin đập phá những pho tượng không thương tiếc... Và cái xưởng vốn ấm áp kia bỗng ghê rợn, ngổn ngang xác tượng, chẳng khác gì một huyết chôn người tập thể.

Những chuyện nơi riêng tư ấy lập tức được phanh phui trên báo chí.

Và một nhà phê bình mỹ thuật nọ còn đoán chắc rằng sẽ không có tượng Balzac vì Rodin sắp phát điên.

Rodin xa lánh mọi người. Ông lấy một thanh rằm lớn chèn cửa xưởng điêu khắc lại, lằm lũi đi cửa sau.

Và ông vẫn đi tìm...

Vào một đêm mất ngủ, Rodin bỗng nhớ tới một nhận xét của nhà thơ Lamartine về Balzac "Hồn nhà văn sung mãn đến mức có thể đỡ cả thân hình nặng nề của ông một cách nhẹ nhàng..."

Rodin dậm chân: "Đúng là mình ngu lâu thật... mình cứ tìm cách thể hiện phần xác nặng nề của Balzac trong lúc điểm chủ yếu của ông lại là phần hồn..."

Có lẽ Rodin điên thật rồi... Có ai lại tạc tượng hồn của một người.

Tượng vốn là một nghệ thuật cụ thể với những hình khối nhìn thấy được, sờ mó được trong những chất liệu rắn như đá, gỗ, kim loại... làm sao có thể tạc được một linh hồn trừu tượng.

Những ý kiến nghịch lý ấy cứ tra tấn, cứ hành hạ Rodin hoài.

Biết đâu một nghệ thuật lớn lao lại chẳng ra đời từ những nghịch lý điên rồ ấy.

Đôi khi Rodin đổ tội cho quá trình tự học của bản thân. Mình đọc linh tinh nhiều thứ quá ... Một người được đào tạo chính quy hẳn là tâm hồn sẽ chuẩn mực hơn...

đỡ điên loạn hơn...

Và sẽ yên ổn, sẽ giàu có, sẽ được trọng vọng, kiêu viện sĩ Chapu chẳng hạn... Nhưng để làm gì?

Làm nghệ thuật, nói như Michel Ange, là ký một hợp đồng với ma quỷ... Một nghệ sĩ ít nhiều như một phù thủy... Non tay ấn quyết có thể bị âm binh quật chết...

Thì Rodin cũng sắp bị vật chết đây...

Ông phì cười... Bao nhiêu đêm chấp chờn, nửa tỉnh nửa mê... suy

nghĩ lan man như vậy...

Và thời gian cứ trôi qua...

Rodin xem lại nhật ký sáng tác... Ông chợt lưu ý một chi tiết...

Hôm đó, khi lục lại phòng riêng của nhà văn... ông tìm thấy trong một xó tẩm áo ngủ Balzac khi sống vẫn thường mặc làm việc, hôi rích và rách nát... Khi rũ ra, gián bay vù vù đến phát khiếp...

Ừ, tại sao ông lại không tạc tượng Balzac trong chiếc áo ngủ kia...

Nó sẽ cho nhà đại văn hào cái khắc khổ của một tu sĩ... cái trang trọng của một hoàng đế La Mã ... và cái khổ sai của một tên tội đồ...

Làm sao Rodin lại có thể quên chi tiết trên được. Ông mua những tấm vải rộng choàng lên người mẫu và thuê thợ lấy thạch cao ướt ném vào vải, hy vọng khi khô nó sẽ tạo thành những nếp áo, những gợn sóng thích hợp...

Và ông lại vẽ, lại nặn, lại xóa, lại đập,... hàng tháng trời, cho đến khi chọn được tư thế và dạng áo thích hợp- Balzac đứng chụm chân, khoanh tay trước ngực, đầu ngẩng lên nhìn một điểm rất xa.

Mùa hè năm ấy... ông đem pho tượng đến trưng bày tại Phòng triển lãm Mỹ thuật sang trọng của thủ đô Paris...

Chưa đến giờ khai mạc mà giới tao nhân mặc khách, giới quý tộc, trai thanh gái lịch thủ đô đã kéo đến chật ních...

Rodin mở tấm vải trùm bức tượng... Một tiếng ồ nổi lên trong cử tọa.

Giữa ánh sáng đèn chói lọi pho tượng nom mới xù xì, xấu xí, ma quỷ làm sao!

Đến mức này thì quá lắm... Sau phút sửng sốt là một bùng nổ phần nộ... Pho tượng vẫn lù lù ở đó, quái gở, lấm liệt, lạ lùng, hỗn xược như một thách thức...

"Đúng là một quái thai ngâm dấm..."

Bác mệnh phụ vừa thốt lời nhận xét trên hình như cảm thấy câu nói quá kinh tởm với cái miệng xinh đẹp của mình phải chạy vội vào nhà toilet.

"Một con ngợm bắt thành nhân dạng..."

Cơ lữ phản đối dữ dội đến mức Ban điều hành Hội những người viết văn. tập thể đã đặt Rodin làm tượng, phải tức khắc ra một bản công bố với lời lẽ quyết liệt.

"Chúng tôi hoàn toàn không thấy một chút gì của Balzac trong pho tượng quái gở kia... và đòi hỏi Nhà tạc tượng phải trả lời trước công luận."

Báo chí sặc mùi đấu tố như những năm 93, 94 dưới thời Robespierre. Ngày nào cũng có đăng những thư phản đối lên án của độc giả từ hang cùng ngõ hẻm nước Pháp.

"Người ta không thể lạ m dụng nghệ thuật để bôi nhọ nước Pháp..."

"Đó là hành động xúc phạm tổ quốc..."

Có thư còn đi xa hơn:

"Phải xét xem trong dòng máu của Rodin có máu Do Thái không"...

Một bức thư dài phản đối được đăng chữ lớn trên trang nhất tất cả các báo thủ đô, dưới có ký tên nhiều nhân vật nổi tiếng như Rochefort, Anatole France v.v...

Điều làm cho chính bản thân Rodin cũng không khỏi động tâm là trong số những nghệ sĩ mà nhà tạc tượng rất kính trọng... như nhạc sĩ Debussy, họa sĩ Lautrec. Một số nhà từ thiện còn đề nghị làm việc công đức quyền tiền mua bức tượng đem đặt trước nhà thờ Nôtre Dame, có Đức tổng giám mục đến làm lễ như trong một lễ trực quỳ thời Trung Cổ...

Chưa bao giờ Rodin thấy mình cô đơn như lúc này...  
Hình như một mình ông chống chọi với cả nước Pháp...  
Rodin không hiểu rằng đa số muốn tạc tượng một Balzac đã chết,  
một xác Balzac được thánh hóa để sùng bái...  
Còn bản thân Rodin thì lại muốn tạc tượng một hồn Balzac sống,  
không ngừng trò chuyện với thời đại, với trời đất...  
Thật là một sự hiểu lầm tai hại...  
Nhiều người quen cũ của Rodin trông thấy ông từ xa bỗng đổi vẻ  
hè...  
Và thừa thốt đã có lần nhà tạc tượng bị ném đá...  
Rodin phải chọn lúc tối trời để đưa pho tượng về nhà như chôn chui  
tử thi một kẻ bị trọng tội đáng nguyên rửa hay một bệnh nhân dịch  
hạch.  
Rodin không cần soi gương cũng biết tóc mình đương bạc với tốc độ  
của một con tuấn mã phi nước đại.  
Thì ai bảo Rodin dẩy vào Balzac làm gì... Con người sinh ra với một  
ngôi sao quả tạ chiếu mệnh... suốt đời thao thức trần trọc. .. đến chết  
cũng không được yên giấc.

\* \* \*

Pho tượng Balzac được đặt ở ngoài vườn... Và Rodin cố tình quên  
nó đi... Cho đến một hôm, một nhà nhiếp ảnh trẻ tuổi người Mỹ,  
Edward Steichen, đến thăm xưởng điêu khắc vào một đêm sáng  
trắng, và xin phép được chụp ảnh khu vườn.  
Khi rửa ảnh. Steichen chọn riêng một tấm đưa cho Rodin.  
Pho tượng Balzac lù lù nổi lên giữa cỏ rậm và hoa dại đẹp một cách  
kỳ quái.

Steichen say sưa: "Hết một thiên thạch." Rodin lẩm bầm "một thiên thạch..." Ông nhớ ra rồi. Cách đây nửa thế kỷ. một nhà thơ già cũng đã nói đầu Balzac không phải là đầu người... Đó là đầu của một thiên thạch."

Có phải cái nhìn của nhà thơ càng già càng nhích gần tuổi trẻ không?

Tại sao ông lại đại dột đem cái đồng thu lu ấy đến trưng bày lại một phòng triển lãm xinh đẹp và sang trọng?

Đêm đó, Rodin lại mất ngủ. Ông lặn ra vườn ngắm pho tượng. Nó sừng sững đứng dưới ánh trăng đồ sộ, cô đơn như một mộ đại thạch vùng Bretagne hay những tượng đá khổng lồ vô danh thời tiền sử còn sót lại trên đảo Pâques...

Cầu Chúa nó cũng sẽ sống cuộc đời lâu dài và kỳ lạ của những tác phẩm vô danh kia trong cuộc đối thoại bất tận với Vô Cùng.

**Lê Đạt**

**Vùng may rủi**

*Đêm đường hầm ngày xúc xắc chưa gieo*

**H**ai người rời sòng bạc Monte Carlo. Gió thổi hơi nước vào đất liền mát như quạt. Lẫn với mùi nồng và tanh của biển là mùi hoa... phảng phất lan đêm.

Jean rút khăn tay lau mồ hôi trán, cầu nhàu:

- Làm sao lại không trúng?... Làm sao lại không trúng?

Theo những con tính rất công phu của ông thì không thể sai được.

Hòn bi ngà chắc chắn là phải rơi vào ô số năm.

\*

Đây không phải là lần đầu tiên may rủi không tuân theo những phép tính của ông và Michel.

Jean vẫn nói như độc thoại. Hai người ở với nhau quá lâu đến mức không cần phân biệt độc thoại với đối thoại. Thường khi họ nói với nhau bằng im lặng.

Vẫn giọng nói cầu nhàu của Jean:

- Mình tưởng đã ăn chắc... Thế mà vẫn trật một số.

Ở Monte Carlo ít người để ý đến hai nhân vật bình thường và kỳ lạ này.

Họ là bạn đồng nghiệp với bề dày ba mươi năm trường. Một người dạy toán, một người dạy vật lý trung học trên đảo. Họ cùng trọ một khách sạn nhỏ, vừa với đồng lương ít ỏi của mình. Khi về hưu, ai cũng tưởng họ sẽ hồi hương. Có phải cuộc đời thường đơn côi đã tạo nên một thèm muốn da diết đến mức vào lúc xế chiều, khi ở chạng chót một con đường dốc nhiều gió xóay, người ta không thể không ao ước tìm về một chốn có thể rất là tẻ nhạt nhưng đã được kỷ niệm và nhiều nghìn năm văn sách khóac cho một định danh quynh rữ là quê hương? Ba năm quay đầu về núi hời ời!

Ai chẳng có quê hương riêng cũng như ai chẳng có một tuổi nhỏ, một tình yêu... dù bất túc. Nhưng họ không về quê. Họ ở lại nơi đồng đất xứ người, chẳng phải vì đất lành chim đậu, cũng chẳng phải vì giận thân, giận đời mà vì một giấc mộng lớn đã bành trướng trọn diện tích

trái tim họ một đam mê, cái đam mê cuối đời nó còn phát triển vô chính phủ và khốc liệt hơn cả những tế bào ung thư giai đoạn cực phát.

Chẳng ai để ý đến họ ngoài một người thứ ba tên Jacques, một sinh viên toán trẻ tuổi làm "mùa" tại khách sạn vào mỗi dịp hè đông khách đến đón mát, để kiếm tiền đền sách.

Giấc mộng hai ông già hẳn phải lớn lắm và cuộc hành trình hẳn phải vạm trũng lắm vì người ta có cảm giác thân hình họ ngày một bị kéo dài thêm bởi sức hút của vô tận, hết như những pho tượng mộng du vũ trụ dài nghêu của Giacometti.

Giữa bữa ăn đạm bạc thỉnh thoảng hai người bỗng ngừng nghỉ vì một ý nghĩ chợt đến. Hay cả hai sau một lời đề xuất quái quỷ của người kia (?), bỗng rút túi lấy ra một cuốn sổ hí hoáy hằng hà những con số, những ký hiệu, những sơ đồ kỳ lạ... quên cả miếng bírtéch thơm phức nguội dần trên đĩa.

Họ không bao giờ nói to. Cứ thăm thăm thì thì như đám hội kín hội hờ gì... Rồi lại ghi ghi chép chép... Và dứt ngay sổ vào túi.

Họ sống làm lũi, thăm lặng vắng mặt trong những cuộc điểm danh ồn ào đời thường. Hình như họ lựa chọn sự khuyết diện làm cách hiện diện tối ưu để ngoại phạm mọi bận tâm, mọi bon chen dung tục, khuất tất của mưu sinh.

Nhưng dù đãng trí kinh niên, họ chưa vô tâm đến dừng dưng những biểu hiện tình cảm nhỏ của Jacques. Một bó hoa mới cắm trong lọ cánh còn tươi rói, một chiếc khăn ăn sạch sẽ, thơm tho, một con dao ăn không đến nỗi phải lên gân mới cắt được miếng thịt bò. Nhất là khi họ biết Jacques là sinh viên toán.

Họ sẵn lòng phá thói quen độc thoại, ưu tiên Jacques dăm ba câu

chuyện đầu ngô mình sở rất mực khoa học, rất mực truyền kỳ...

- Anh có biết thuyết bất ổn theo số mũ không? Một cánh bướm đập khẽ giữa trung tâm rừng nguyên sinh Amazones một trăm năm sau khả lực quật gậy cột tháp Eiffel tại Paris hay ngực tháp London kiên cố, nơi giam hãm hai anh em ấu vương Edward đệ ngũ...

- Anh có biết câu nói kỳ quặc của Pascal không? "Nếu mũi nữ hoàng Cléopatre ngắn hơn một chút, bộ mặt địa cầu sẽ đổi khác!"

... Thượng đế là một cao thủ hàng đầu trong trò xóc cái. Tôi nghĩ rằng ông ta thế nào cũng giữ tử một quy luật chi phối được may rủi... và nắm vững được vận mệnh của những con súc sắc.

Mắt Michel lấp lánh sau cặp kính cận dày cộp như chiếc kính viễn vọng tự tạo được ông bố trí nơi kho chứa gác thượng.

Muốn tìm quy luật của may rủi không thể không theo dõi vận hành các sao trong hệ Mặt trời vì vận hành của chúng có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Trái đất.

Jean, nhà toán học, trầm ngâm vẽ những hình bát quái trên mặt bàn. Đã gần ba năm nay ông miệt mài Kinh Dịch và khoa học cổ Ai Cập. Những lời của hai ông già bảo là sâu xa cũng được, điên loạn cũng được nhưng lần nào chúng cũng khiến Jacques băng khuâng như lúc bước chân xuống phà qua một con sông.

Và khi ánh đèn Monte Carlo lấp lánh trên những tầng nhà bạc thang như lời mời du khách bước lên thăm tầng thượng tinh cầu, Jean và Michel lại mặc bộ lễ phục màu đen được bảo tàng rất chi là cẩn thận hành hương tới sòng bạc. Đã bao đêm hai nhà khoa học điên rồ này săn đuổi con số độc đắc mà giới rulét gọi là số đầy (numéro plein) một ăn ba mươi lăm như săn đuổi con kỳ lân một sừng trong thần thoại. Và lại ghi lại chép. Trong một tập thống kê đầy đủ và tỉ mỉ

không thua kém bất cứ một tổng cục thống kê nào trên thế giới.  
Tuy đêm nào cũng chỉ đánh một lần nhưng họ có đủ cái đam mê của một tay chơi cay cú sẵn sàng đem toàn bộ sinh mệnh đặt cược trong một tiếng bạc.

Định mệnh soi mình lúc ẩn lúc hiện trên viên bi ngà quay ngược chiều với chiếc cần quay kim loại lạnh canh nơi đáy đĩa thăm thăm.... Hạnh phúc... hạnh phúc sẽ rơi vào con số nào? Dăm tháng nửa năm, một phát súng lại nổ ngay cửa sông bài chấm dứt một cuộc lần tìm may rủi bất tận. Có phải may rủi nằm trong thân phận con người? Cũng có thể... Nhưng đối với hai ông già kia thì đó là một cuộc thách đố gay gắt mà một con người tự trọng không thể tháo găng đầu hàng. Không ít lần hai người tưởng đã súyt nắm được vạt áo hạnh phúc... Nhưng viên bi ngà óai oăm tưởng dừng bước, lại lăn sang một địa chỉ bên cạnh.

\*

Jean vẫn lẩm bẩm:

- Anh có thấy viên bi đã nấn ná mãi ở ô số năm không?

Michel im lặng nhìn lên trời. Bỗng băng quơ:

- Hình như hôm nay là trăng tròn.

Cái mặt trăng tròn thì có ăn nhập gì đến câu chuyện... Hai người lại im lặng đi...

Michel thủng thảng:

- Anh có nhớ hai câu thơ nổi tiếng của một nhà thơ Trung Hoa không?

*Cử đầu vọng minh nguyệt*

*Đê đầu tư cố hương (1)*

Mặc dù đã quen thuộc với tính kỳ cục của bạn, Jean vẫn không khỏi ngạc nhiên:

- Tôi không hiểu anh muốn nói gì... Nhà thơ Tào thì có quan hệ gì đến ta?

Michel mỉm cười:

- Nhà thơ Tào thì không nhưng Mặt trăng thì có... Anh có để ý đến sự kiện mặt trăng vào kỳ viên mãn thường ảnh hưởng đáng kể đến những người mắc bệnh thần kinh?

- Anh muốn nói...

- Tôi để ý thấy ánh mắt của người giữ cái đêm nay thỉnh thoảng có những tia khác lạ và tay anh ta hơi run...

Jean thở dài như trút được một gánh nặng:

- Anh muốn nói là người cái có thể mắc bệnh tâm thần?

Michel im lặng một lát:

- Tôi hơi ngờ...

\*

Một buổi trưa, thấy Jean chạy xộc vào buồng, mặt xúc động chẳng kém gì Archimède đang ngâm mình trong bồn tắm bỗng phát hiện ra định luật trọng lượng tổng ngừng chạy khắp phố, vừa chạy vừa la: "Tôi tìm thấy... tìm thấy...rồi."

Jean hốt hể:

- Đúng rồi... Anh chàng cách đây ba năm đã có thời gian điều trị tại bệnh viện tâm thần... Có thể chứ... Phương trình của mình thiếu đứt một dữ kiện... bắt cập là phải.

Jean rút túi ra một tờ giấy nhàu nát:

- Tôi còn lên được một lá số tử vi của anh ta...

Michel cầm lá số chăm chú đọc:

- Mệnh vô chính diệu...

Và giờ sổ ghi mấy ký hiệu loằng ngoằng như bùa phù thủy.

\*

Jacques không phải là người thứ ba duy nhất (?) chú ý đến hai vị giáo già. Chú ý đến hai ông còn có một người thứ ba bí mật nữa mà Jacques tình cờ bắt gặp... Tối hôm ấy... vào giờ sinh hoạt Casino của hai ông già, không biết có việc gì Jacques qua chỗ phòng hai người. Anh bỗng thấy có ánh đèn... Anh đẩy cửa bước vào... Thì ra có kẻ ăn trộm. Jacques vừa định vác chiếc ghế đầu phang cho hắn một cái, chủ yếu không phải vì tội ăn trộm mà vì tội ngu xuẩn. Hai ông già xương xẩu ấy còn thứ gì nạc để mà gặm. Người lạ mặt ngẩng đầu lên đàng hoàng như chính Jacques mới là kẻ trộm. Hắn chậm chạp tiến ra phía cửa cài chốt.

- Hay nó định thủ tiêu mình?... Không có lý.

Không có lý thật. Người khách lạ ra hiệu cho Jacques ngồi xuống và dí vào mũi anh một tấm các an ninh, giọng nghiêm trang:

- Chúng tôi nhận được mật báo sở Gestapo đầu tư cho một số nhà khoa học nghiên cứu loại động cơ đặc biệt có sức đẩy một trái bom bay xa trong không gian...

Jacques phải nghiêng chặt răng lại để khỏi bật cười. Hai ông già dở dở ương ương kia là hai nhà vũ khí học lợi hại thật sao? Nhưng kinh nghiệm của một người dân thường dạy chàng trẻ tuổi không nên đùa với cơ quan bí hiểm này. Jacques làm vẻ ngạc nhiên:

- Hai ông già dở người này là nhà khoa học làm việc cho Gestapo?...

Ông đa nghi quá.

Người lạ mặt cười nửa khinh bỉ nửa thương hại cho cái tuổi trẻ nông nổi và nói tiếp:

- Nghề của chúng tôi là đa nghi... đến mức tay phải cũng không tin tay trái của mình. Nhưng cuộc đời phức tạp lắm, người trẻ tuổi ạ... Anh có biết Michel là một nhà vật lý có cỡ không? Tên ông là Michel Varhop, người Alsace gốc Đức. Gốc Đức, anh nghe rõ chưa? Michel từng có một số bài về lý thuyết vận tốc đường đạn đăng trong tạp chí Nature, tạp chí khoa học hàng đầu thế giới. Anh lạ lắm hả... Tôi có nhiệm vụ chụp tất cả những tài liệu này gửi lên trên. Là một công dân nước Pháp, anh có nhiệm vụ giúp đỡ chúng tôi theo dõi hoạt động bất minh của họ... Tôi ngờ rằng việc nghiên cứu lý thuyết cò quay chỉ là một vỏ bọc cho một công trình nghiên cứu vũ khí nguy hiểm...

Giọng người lạ mặt nghiêm hẳn lại:

- Chắc anh cũng hiểu ông chủ khách sạn đây là một cộng tác viên của chúng tôi?

Và coi như một điều hiển nhiên, người lạ mặt sau khi sắp xếp lại các thứ tài liệu vào hồ sơ hết như cũ, xé sổ tay ghi mấy con số đưa cho Jacques.

- Nếu có tình hình gì đặc biệt, anh gọi cho chúng tôi theo số điện thoại này.

Jacques đứng sững nhìn cho đến khi người lạ mặt khuất hẳn. Anh bỗng bật cười... cười rữ rượi như điên rồ... nước mắt rơi xuống miệng mặn chát...

Jacques nhớ đến một buổi chiếu phim gần đây, nhớ đến cảnh đám đông mặc quần áo đen bó hung, cánh tay đeo băng in hình chữ thập ngược như một lũ quái vật lũ lượt diễu hành trên quảng trường Berlin

lầm lì... dọa nạt... Bước chân ngổng rầm rập, những tiếng *Heil Hitler* động trời phía sau là những đồng sách cháy ngùn ngụt một ngọn lửa địa ngục.

Anh bỗng ngửi thấy mùi khét của thuốc súng và của chiến tranh. Trong canh bạc bão loạn sắp tới, hai ông già kia sẽ rụng về đâu... bản thân anh sẽ rụng về đâu... cuộc đời bình thường sẽ rụng về đâu... Anh khóc thật sự.

\*

Trong khi đó, tại sòng Casino (?!), mọi người vẫn hồi hộp theo dõi viên bi và tiếng lanh canh của số mệnh đập vào thành kim loại.

Hai ông già cũng đã đánh xong nước bạc độc nhất của mình trong ngày. Và lẽ dĩ nhiên là lại gần trúng. Hay nói như Michel:

- Đường song hành đang nhích lại gần trong vô tận.

Jean lặng lẽ mở sổ tay ghi tất cả những con số trúng độc đắc đêm đó, kiên trì như một cán bộ hình sự theo dõi dấu vết của một số phạm đang tại đào "Thế nào tao cũng tóm được mày!"

Còn Michel thì mắt nhấp nháy sau cặp kính viễn vọng theo dõi vận tốc của chiếc cần quay, lực cản của nó đối với viên bi ngược chiều và lực ma sát vào thành kim loại, nét mặt bình thản như đang theo dõi đường đi của một vì sao rất lạ trên vòm trời thiên hà... và chăm chú ghi lại mấy đường biểu đồ bí hiểm vào trong cuốn sổ tay nhàu nát. Rồi hai người lặng lẽ ra về. Con đường đảo ngậy ngát mùi hương vào xuân và những đôi trai gái đang giải khát môi nhau trên ghế đá... Tiếng chuông từ tháp giáo đường lạnh lạnh báo mùa phục sinh nở

hoa.

Khi hai ông già về đến khách sạn thì mọi người ngủ cả. Jacques mang đến cho họ hai tách trà nóng. Anh cũng thao thức. Vì câu chuyện người điệp viên hồi tối, vì mùi chiến tranh, vì mùi mùa xuân. Hay vì tiếng sóng ì ọp thanh bình của bờ biển xanh tuyệt vời? Jacques bỗng thấy một lòng thành kính vô hạn đối với hai ông già diên rồ đến mức siêu phàm kia. Hình như họ chìm đắm trong một vùng khí quyển lạ lùng mà những chất phế thải, những hơi bẩn của dung tục không ô nhiễm nổi. Họ thuộc dòng những vị thánh. Anh lặng lẽ làm dấu...

\*

Jacques còn ghi lại như một kỷ niệm sâu sắc của đời mình: Lần cách đây ít tháng anh mang lên cho Michel một bức bưu điện (điện tín?) đóng dấu bưu cục Strassbourg, Pháp (theo Jean, đó là bức điện duy nhất hai người nhìn thấy từ mười năm về hưu). Michel run run mở bức điện với vẻ trang trọng và ngỡ ngàng của kẻ lưu lạc trên đảo hoang, đập chiếc nút gắn xi một chai thư dặt vào bên tìm đọc những nét chữ của đồng loại từ lâu đã trở thành xa lạ:

*Charlotte qua đời ngày ba mươi tháng chạp*

Michel không có phản ứng gì. Hình như tình cảm phải đi một con đường quá xa để chuyển tín hiệu. Một lúc ông mới khẽ khàng:  
- Charlotte là em gái tôi... Đã hơn ba mươi năm nay hai anh em không gặp nhau...

Rồi Michel chui vào gầm giường kéo ra một chiếc vali bụi bặm lục lọi

lấy ra một bức ảnh ố vàng, nhiều chỗ đã tróc mất nước trắng. Michel chỉ vào người trẻ tuổi thất nơ đen, đôi mũ mớ lông đầu thế kỷ và một cô gái mắt tròn nghịch ngợm, má bầu bĩnh, giới thiệu.

- Đây là tấm ảnh kỷ niệm của hai anh em tôi.

Nom hai người trên bức ảnh cũ lờ mờ như hiện về từ kiếp trước...

Một dòng nước mắt chảy long lanh trên gò má khô đét của Michel.

Nước mắt của người già hình như chảy chậm... rất chậm. Jacques cảm thấy một thời gian vô tận. Và Michel bỗng khe khẽ hát lên một bài hát trẻ con lời lẽ ngô nghê, phều phào qua chòm râu rậm:

*En passant par la Lorraine avec mes sabots (2)*

Dòng nước mắt vẫn chảy. Theo luật bất ổn số mũ, liệu ba trăm năm sau dòng nước mắt này có đủ sức gây lũ trên sông Ill một vùng quê xa không?

Đêm ấy Jacques có cảm giác như Michel xoay chiếc kính viễn vọng chệch về phía bắc.

\*

Jean hôm nay dậy sớm hơn mọi ngày. Ông đến cửa hàng thợ cạo. Cắt tóc... cạo râu, mặt... trẻ lại đến hàng chục tuổi. Nom ông vui vẻ và căng thẳng. Có một điều gì trọng đại sắp xảy ra. Hai người chải lại bộ Smôkinh và lấy dưới đáy vali hai chiếc sômi mới sặc mùi băng phiến.

Bữa ăn trưa Jean bỗng gọi Jacques tới. Câu nói khá đột ngột:

- Cậu có tiền không?

Jacques trả lời theo phản xạ tự nhiên:

- Ông cần tiền?

Jean nheo mắt cười, mặt bỗng hóm hỉnh tinh ranh:

- Mình không hỏi vay tiền cậu đâu, đừng lo.

Michel bỏ cặp kính dày cộm xuống, mắt ông không kính nom ngo ngác như một con nai rừng:

- Chúng mình rất quý cậu.

Rồi những lời lúng túng như lạc trong bộ râu rậm không tìm được lối ra. Jean tiếp lời:

- Từ sớm đến giờ mình với Michel đã ra ngân hàng rút hết tiền tiết kiệm.

Jacques bỗng cảm thấy nhói nơi tim:

- Hai ông không ở đây nữa?

Thời gian đã bện một sợi dây tình bạn vô hình giữa người sinh viên trẻ tuổi sắp sửa vào đời và hai ông già sắp sửa ra đi.

Jean lắc đầu giọng bỗng trang trọng:

- Tối nay bọn mình sẽ đánh một nước bạc quyết định. Bọn mình đã tính rồi... khả năng ăn là chín mươi chín phần trăm.... Khả năng, không phải là khả năng mà gần như một hiện thực. Bọn mình coi cậu như người nhà nên không muốn cậu vắng mặt trong một cuộc vui lớn.

Jean nói như là thắng lợi đã treo nhãn tiền, chỉ còn việc đưa tay ra hái.

Không muốn làm hai ông bạn già phật lòng, Jacques trả lời:

- Tôi có một trăm phrăng.

Jean:

- Thôi được... mỗi người bọn mình sẽ xuất vốn cho cậu, mỗi người một trăm phrăng nữa.

Suốt ngày hôm đó, Jacques luôn luôn thấy Jean lằm bằm một mình như trong một giấc mơ. Còn Michel thì hết ra lại vào không lúc nào định vị.

Phút sắp sửa lên đường thì Jean bỗng lên một cơn đau đầu dữ dội phải nằm nhà. Jean đưa Michel một mảnh giấy, dặn đi dặn lại:

- Đúng chín giờ kém năm ông mới được mở ra xem và đánh luôn nước bạc đúng chín giờ. Ông nhớ chứ... đúng chín giờ kém năm.

Michel lâu bầu:

- Nhớ rồi, ông làm mình như con nít không bằng.

Michel quay về phía Jacques giải thích:

- Mỗi người trong bọn mình phụ trách tính toán một tuần. Tuần này là phiên của Jean.

Rồi ông quay về phía bạn an ủi:

- Ông cứ yên tâm nằm nghỉ ở nhà. Chỉ độ mười giờ là mình về.

Như sực nhớ một điều quan trọng, Jean gọi Jacques đến gần:

- Tối nay anh có rảnh không? Tôi muốn nhờ anh đi cùng với Michel...

Số tiền cũng khá lớn đấy. Anh lấy bộ lễ phục của tôi mà dùng.

Cũng may tầm vóc hai người sai số không đáng kể nên Jacques mặc bộ smôkinh chỉ hơi cũn cỡn một chút.

Thế là Michel và Jacques đi tới sòng bài Casino.

Mọi việc diễn ra đúng như kế hoạch.

Chín giờ kém năm... Michel giở cầm nang ra xem. Và đánh số tám.

Chín giờ người ta bắt đầu quay cần bằng tay trái và ném bi bằng tay phải theo chiều ngược lại. Viên bi lăn canh trên thành chậu... Cả gian phòng im phắc. Hàng trăm con mắt mở to như bị hút vào viên bi.

Viên bi bắt đầu chạy chậm... Mọi người nín thở... Viên bi ngẩn ngơ một giây dài dặc và từ từ... và từ từ... lăn...ngừng lại... lăn tiếp..

ngừng lại... lưỡng lự... rồi chui vào ô số tám. Mặt Michel không chuyển động. Nhưng Jacques thấy ông nới chiếc nơ trên cổ. Một ăn ba mươi lăm. Hai người cho tiền đầy một túi to rồi lặng lẽ ra về. Đêm bỗng oi bức một cách lạ lùng. Gió biển thổi hầm hập như gió lục địa. Vừa đến khách sạn, Jacques đã chạy vội lên phòng Jean đẩy cửa vào. Jean nhồm dậy hỏi gấp:

- Thắng chứ?

Jacques vừa trả lời: Đại thắng, thì thấy Jean ôm ngực ngã vật xuống chưa kịp măn khai một nụ cười. Ông bị xúc động quá mạnh đứt động mạch chết tức khắc.

Ôi, quả tim con người, cái hộp biến thể bé bỏng lúc nào cũng quá tải. Những vô tình của đồng loại, những cám cảnh của bản thân. Một đoản mạch... một sự cố tắt đèn và một tiểu thế giới vĩnh viễn vào tối.

\*

Đưa đám người bạn già xong, Michel đã làm lì lại càng làm lì hơn. Hình như một phần sự sống của ông đã chôn theo người bạn dưới mồ. Ông vào phòng đóng chặt cửa lại... Jacques phải gõ cửa một lúc lâu. Lò sưởi đầy xác giấy chết cháy và những con số, những ký hiệu đang chịu hỏa thiêu thỉnh thoảng lại khẽ phát ra một tiếng lạ như một lời trời trần khó hiểu.

Jacques nhìn đồng tro tàn:

- Sao ông lại đốt tất cả đi?

Michel thở dài:

- Tìm được quy luật của may rủi... chứng minh rằng con người có thể thắng được nó là đủ rồi... Không nên chọc tức Thượng đế nhiều quá và nhất là không nên để cho bọn bắt lương lợi dụng làm giàu... Một cái chết của Jean cũng là quá đủ rồi.

Jacques như bỗng nhớ ra điều gì, lắp bắp hỏi:

- Ông đã đốt tờ cầm nang đêm đó chưa?

Michel nhìn Jacques hơi ngạc nhiên:

- Rồi... Nhưng cậu cần gì?

- Không! Jacques lắc đầu.

Anh không thể nói với Michel rằng mình muốn kiểm tra lại vì tối hôm đó khi Michel mở tờ cầm nang ra xem, anh có cảm giác rằng đó không phải là số tám mà là số ba do Jean viết thẩu hay do mắt kém nên Michel nhìn nhầm thành số tám.

Nhưng Michel nhầm hay chính anh nhầm?

Hay bản thân việc tìm ra định luật may rủi cũng chỉ là một cái may rủi khác.

Jacques đốt hết bao thuốc Gaulois từ lúc nào...

### **Chú thích**

(1) *Thơ Lý Bạch: Ngẩng đầu nhìn trăng sáng - Cúi đầu nhớ quê xưa.*

(2) *Dân ca Pháp: Qua vùng Loren với đôi guốc của tôi.*

*Trích từ tập "Hèn đại nhân"*

---

Đánh máy: HuyTran

Nguồn: HuyTran

VNthquan - Thư viện Online

Được bạn: CT.LY đưa lên

vào ngày: 27 tháng 10 năm 2006

